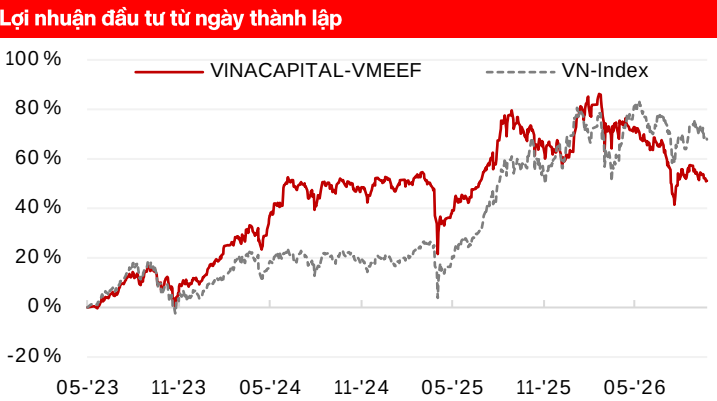


Ngày 30/09/2026

VINACAPITAL-VMEEF hướng tới xây dựng danh mục đầu tư đón đầu các động lực tăng trưởng cốt lõi của Việt Nam như đô thị hóa, sự bùng nổ của tầng lớp trung lưu và số hóa, đồng thời đảm bảo tích lũy cổ phiếu tại vùng định giá hợp lý. Với nhận định tăng trưởng kinh tế luôn song hành cùng tiến trình hiện đại hóa, chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp cung cấp giải pháp đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của người tiêu dùng và doanh nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực như dịch vụ tài chính, bán lẻ hiện đại, bất động sản đô thị và các giải pháp ứng dụng công nghệ.

Hiệu suất đầu tư của quỹ		
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
LN tháng 09/2026 (%)	(3.9)	(3.5)
LN từ đầu năm 2026 (%)	(7.2)	(0.9)
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	11.2	15.3
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	12.9	16.5
LN từ ngày thành lập (%)	51.2	67.9

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.



Danh mục đầu tư theo ngành		
Ngân hàng		35.1
Vật liệu		12.5
Công nghiệp		9.3
Tài chính khác		7.7
Bất động sản		6.6
Tiêu dùng không thiết yếu		5.3
Năng lượng		4.0
Công nghệ		3.0
Tiêu dùng thiết yếu		2.1
Tiền mặt		14.5
% Giá trị tài sản ròng (NAV)		

Danh mục đầu tư lớn		
Cổ phiếu	Ngành	% NAV
HPG	Vật liệu	8.6
VCB	Ngân hàng	7.7
MBB	Ngân hàng	7.1
CTG	Ngân hàng	6.5
ACB	Ngân hàng	5.4
TCB	Ngân hàng	4.9
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.6
REE	Công nghiệp	4.0
NLG	Bất động sản	3.5
HDB	Ngân hàng	3.5
TỔNG CỘNG		55.8

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF

Cập nhật thị trường chứng khoán

VN Index giảm 3,5% trong tháng 9, xuống 1.768,6 điểm. Mặc dù kinh tế tăng trưởng cao và Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng **lên** thị trường mới nổi, tâm lý thị trường vẫn yếu khi thanh khoản giảm tháng thứ tư **lên** tiếp và khối ngoại tiếp tục bán ròng.

Áp lực chính đến từ mặt bằng **lãi** suất trong nước duy trì ở mức cao, trong khi **lãi** suất toàn cầu tăng trở lại. Cục Dự trữ **Liên** bang Mỹ (Fed) nâng **lãi** suất 25 điểm cơ bản **lên** 3,75–4,00%, lần tăng đầu tiên kể từ năm 2023, do lo ngại lạm phát khi giá năng lượng tăng mạnh. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm cũng tăng **lên** đến 5,29% trong tháng, cao nhất kể từ năm 2007, gây áp lực **lên** tài sản rủi ro tại các thị trường mới nổi.

Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên trên cả ba sàn chứng khoán Việt Nam chỉ đạt 682 triệu USD trong tháng 9, thấp nhất kể từ tháng 2/2025. Dù có những phiên mua ròng quanh thời điểm nâng hạng, khối ngoại vẫn bán ròng 179 triệu USD trong tháng, kéo dài chuỗi bán ròng **lên** chín tháng liên tiếp.

Tuy nhiên, bức tranh kinh tế lại cho thấy nhiều lý do để lạc quan hơn về triển vọng thị trường, khi nền kinh tế tiếp tục tăng tốc trong quý III, **oàn** diễn biến của thị trường chứng khoán chưa phản ánh điều này. GDP quý III/2026 tăng 9,95% so với cùng kỳ, đưa tăng trưởng 9 tháng đầu năm **lên** 9,01%. Khu vực công nghiệp và xây dựng dẫn dắt với mức tăng 12,5% trong quý III, trong khi vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 9 tháng tăng 15,1%, cao hơn mức 11,6% của cùng kỳ năm 2025.

FDI là điểm sáng nổi bật. Tổng vốn đăng ký 9 tháng đạt 50,4 tỷ USD, tăng 76,4% so với cùng kỳ, cho thấy nhà đầu tư nước ngoài vẫn lạc quan về triển vọng đầu tư tại Việt Nam bất chấp lo ngại về thuế quan. Vốn FDI thực hiện đạt 21,1 tỷ USD, tăng 12,1% và **cao** nhất kể từ năm 2022. Xuất khẩu 9 tháng tăng 24,5%. Tháng 9 ghi nhận tháng xuất siêu đầu tiên trong năm với 1,27 tỷ USD, cho thấy lượng linh kiện điện tử và **máy** móc nhập khẩu trước đó để phục vụ sản xuất đã chuyển thành hàng hóa xuất khẩu.

Tỷ giá là yếu tố tích cực hơn kỳ vọng khi VND tăng giá khoảng 1,3% so với USD từ đầu năm nhờ cân cân thanh toán cải thiện. Ngược lại, lạm phát ở mức cao hơn bình thường, với CPI tháng 9 tăng 5,08% so với cùng kỳ. Để giảm áp lực **lên** giá cả, ngày 30/9 vừa qua, Chính phủ đã **gia** hạn áp dụng mức thuế bằng 0 đối với thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường và **thuế** giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng dầu đến hết năm 2026.

Chính sách tài khóa còn nhiều dư địa để hỗ trợ tăng trưởng. Thu ngân sách 9 tháng đạt 86,5% dự toán, trong khi chi ngân sách mới đạt 59,3%, **nên** đầu tư công sẽ được đẩy mạnh hơn nữa trong những tháng cuối năm. Đây là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ còn hạn chế do lạm phát ở mức cao và **nhu** cầu vốn của nền kinh tế lớn.

Trên thị trường chứng khoán, nhiều cải cách quan trọng đang được triển khai. Thông tư 145/2026/TT BTC thiết lập cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP), Luật Chứng khoán sửa đổi đang chuẩn bị được thông qua, và cổ phiếu niêm yết trên HNX sẽ được chuyển sang HOSE. Cơ quan quản lý cũng đang nghiên cứu phương án giao dịch xuyên trưa và rút ngắn thời gian thanh toán. Những cải cách này sẽ giúp thị trường chứng khoán Việt Nam vận hành theo chuẩn mực quốc tế, qua đó nâng cao khả năng thu hút **đồng** vốn ngoại.

Sau khi nhiều cổ phiếu giảm giá trong tháng 9, định giá thị trường vốn đã thấp nay càng trở nên hấp dẫn hơn. P/E năm 2026 của VN Index ở mức 11,8 lần, và nếu loại trừ cổ phiếu VIC, chỉ còn 9,5 lần, đang ở **vùng** thấp nhất trong 5 năm. VinaCapital ước tính lợi nhuận doanh nghiệp **niêm** yết sẽ tăng khoảng 25% trong năm 2026 và duy trì tăng trưởng hai chữ số trong năm 2027. Bên cạnh đó, đầu tư hạ tầng, xuất nhập khẩu và FDI đang tăng trưởng mạnh, qua đó sẽ lan tỏa sang nhiều lĩnh vực và tác động tích cực đến thu nhập của người dân. Cùng với tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp, đây sẽ là những động lực quan trọng cho thị trường chứng khoán trong thời gian tới.

Ngày 30/09/2026

Chỉ số danh mục cổ phiếu		
	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	8.4	11.8
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.3	1.9
Chỉ số ROE 2026 (%)	15.3	16.3
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.9	1.9
Vòng quay danh mục từ ngày thành lập (%)	88.5	-
Hệ số Sharpe (từ ngày thành lập)	0.5	0.7
Hệ số Beta (từ ngày thành lập)	0.8	1.0
Số lượng cổ phiếu	24	405

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,066.2
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	15,116.0
Ngày thành lập	5/4/2023
Phí quản lý	1.75 % /năm
Phí phát hành	0 %
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2 %
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1 %
	Từ ngày 730 trở đi: 0 %
Thuế thu nhập cá nhân	0.1 %
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên lạc	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Tầng 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam	
Bộ phận quan hệ đầu tư:	irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF	
Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư	
Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ (NAV/Unit) của VinaCapital-VMEEF giảm 3,9 % trong tháng 9/2026, thấp hơn nhẹ so với mức giảm 3,5% của VN-Index. Tính từ đầu năm, NAV/Unit của Quỹ giảm 7,2%, trong khi VN-Index giảm 0,9%. Tuy nhiên, nếu loại trừ cổ phiếu VIC, mức giảm của Quỹ tương đương với mức giảm 7,3% của VN-Index. Trong tháng, BVH, PVT và MWG là những cổ phiếu đóng góp tích cực nhất vào hiệu quả đầu tư của Quỹ. Ngược lại, HPG, TCX và ACB là những cổ phiếu gây ảnh hưởng tiêu cực lớn nhất đến hiệu quả danh mục.	
Trong tháng 9, trước những thách thức ngắn hạn của thị trường trong bối cảnh lãi suất và giá năng lượng duy trì ở mức cao, Quỹ đã chủ động nâng tỷ trọng tiền mặt từ 9% cuối tháng 8 lên 14.5 % cuối tháng 9 nhằm tăng cường khả năng phòng thủ và linh hoạt trong điều hành danh mục. Cùng với tỷ trọng đầu tư vào nhóm cổ phiếu đầu khí đã được tích lũy trước đó, tiêu biểu là PVT và PVS, chiến lược này đã góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực từ diễn biến suy yếu của thị trường chứng khoán.	
Bước sang tháng 10, trong bối cảnh Quỹ vẫn duy trì quan điểm thận trọng trước những biến động về vĩ mô và thị trường, chúng tôi đã bắt đầu gia tăng tỷ trọng các cổ phiếu có tính chất phòng thủ. Để cân bằng giữa khả năng bảo toàn vốn và tiềm năng sinh lời, Quỹ ưu tiên những doanh nghiệp có nền tảng tài chính lành mạnh, lượng tiền mặt dồi dào và tỷ lệ chi trả cổ tức cao, đồng thời sở hữu triển vọng tăng trưởng lợi nhuận tích cực và mức định giá hấp dẫn. Cách tiếp cận này giúp Quỹ tăng cường khả năng chống chịu trước biến động thị trường mà vẫn duy trì tiềm năng tăng trưởng giá trị tài sản trong dài hạn.	
Về triển vọng thị trường, mặc dù thị trường chứng khoán chưa ghi nhận những tín hiệu phục hồi rõ nét, chúng tôi nhận thấy các yếu tố vĩ mô đang dần cải thiện, trong khi mặt bằng định giá thị trường vẫn ở mức thấp và triển vọng tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp tiếp tục được duy trì tích cực. Trong bối cảnh đó, Quỹ kiên định với chiến lược đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc, triển vọng kinh doanh khả quan và định giá hấp dẫn. Chúng tôi tin rằng việc duy trì kỷ luật đầu tư, kết hợp với quản trị rủi ro chủ động và lựa chọn cổ phiếu có chọn lọc, sẽ tạo nền tảng cho việc mang lại lợi nhuận dài hạn hấp dẫn cho nhà đầu tư.	

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu năm
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
2023					0.4 %	4.3 %	8.5 %	0.8 %	-4.1 %	-9.0 %	9.5 %	3.5 %	13.2 %
2024	5.7 %	7.1 %	3.7 %	-2.9 %	9.4 %	4.5 %	0.0 %	2.0 %	0.4 %	-1.5 %	0.5 %	1.6 %	34.0 %
2025	-0.1 %	0.6 %	-3.5 %	-7.5 %	5.6 %	4.2 %	5.1 %	12.8 %	-5.0 %	-1.2 %	-2.4 %	0.0 %	7.4 %
2026	11.9 %	2.0 %	-6.5 %	-1.3 %	-2.6 %	-0.8 %	-9.9 %	5.3 %	-3.9 %				-7.2 %

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.